

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thiện Bửu;
- Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng K có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Út N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng K trình bày: Vào năm 2002, chị và anh Nguyễn Văn Út Nhiều được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, vợ chồng sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau và đã

ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay do anh **N** đang sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Văn Út N**. Về con chung: Có 02 con chung tên **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 15/02/2003 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh ngày 14/8/2008, hiện đang sống với chị **K**, chị **K** yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Cẩm H1**, không yêu cầu anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh **Nguyễn Văn Út N** đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật, anh **Út N** từ chối nhận văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa, chị **Nguyễn Thị Hồng K** xác định chị và anh **B** đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh **Út N** thường xuyên bỏ nhà đi để chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Hiện nay chị và anh **Út N** nạnh ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Nguyễn Văn Út N** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Út N**; Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Hồng K** được tiếp tục nuôi con chung tên **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh ngày 14/8/2008, hiện đang sống với chị **K**, anh **Út N** không phải cấp dưỡng cho con do chị **K** không yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh **Nguyễn Văn Út N** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Căn

cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh **Nguyễn Văn Út N.**

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Út N.**

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.”

Chị **Nguyễn Thị Hồng K** cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mất lòng tin với nhau và anh **Ú** đã sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, nạnh ai nấy lo cuộc sống riêng của mỗi người nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều.

Việc anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều từ chối nhận văn bản tố tụng là anh **Út N** biết việc chị **K** yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh **Út N** không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con của chị **Nguyễn Thị Hồng K**.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều là hôn nhân không hợp pháp nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung:* Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị **Nguyễn Thị Hồng K**, chị **K** không yêu cầu anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều cấp dưỡng cho con. Xét thấy:

[6] Hiện con chung tên **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh ngày 14/8/2008, đang sống với chị **K**, nguyện vọng của cháu **Cẩm H1** là được tiếp tục sống với mẹ (chị **Nguyễn Thị Hồng K**) sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu **Nguyễn Thị Cẩm H1** về mọi mặt thì chị **Nguyễn Thị Hồng K** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sẽ tốt hơn anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Hồng K**. Chị **Nguyễn Thị Hồng K** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh ngày 14/8/2008. Anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều không phải cấp dưỡng cho con do chị **Nguyễn Thị Hồng K** không yêu cầu. Chị **Nguyễn Thị Hồng K** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Hồng K** phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Nguyễn Thị Hồng K** với anh **Nguyễn Văn Út N**.

2/ Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Hồng K** được tiếp tục nuôi con chung tên **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh ngày 14/8/2008 (Hiện đang sống với chị **K**). Anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều không phải cấp dưỡng cho con do chị **Nguyễn Thị Hồng K** không yêu cầu.

Chị **Nguyễn Thị Hồng K** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Nguyễn Văn Ú** Nhiều trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Hồng K** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0501 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo